

Bản án số: 09/2019/HS-PT
Ngày 22 - 01 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn
Bà Trần Ngọc Như

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

Họ và tên: **Bùi Văn N**, sinh năm 1977, tại Giá R, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp A, xã Phong T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là Bùi Văn T và mẹ là Lê Ngọc T; Có vợ tên Nguyễn Thị M và có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- **Bị hại có kháng cáo:** Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Ấp A, xã Phong T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo **Bùi Văn U** (Tên gọi khác: **Bùi Văn E**), sinh năm 1985, tại Giá R, tỉnh Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp A, xã Phong T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu do không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại quán cà phê của ông Lê Trần T thì giữa bị cáo U và nhóm bà C xảy ra mâu thuẫn về chuyện bà C hỏi về tiền nợ của mẹ bị cáo U. Bị cáo U bị nhóm bà C tấn công nhưng bị cáo U đã chạy thoát.

Bị cáo U gọi điện thoại cho bị cáo N (anh ruột của bị cáo U) biết. Bị cáo N điều khiển xe mô tô đến gặp bị cáo U. Bị cáo U lấy 01 con dao loại dao cán bằng cây, lưỡi bằng kim loại dài 47,4 cm (lưỡi 30,6cm – cán 16,8cm) kẹp vào bên hông phải và lên xe của bị cáo N đi tìm nhóm bà C.

Khi đến quán của ông Phan Văn L thì bị cáo U thấy ông Nguyễn Quốc T (ông T là anh ruột bà C) đang ngồi trong quán nên kêu bị cáo N dừng xe lại cho bị cáo U đi vào quán. Ông T thấy bị cáo U cầm dao chạy về hướng ông T đang ngồi nên đứng dậy, trên tay cầm theo 01 cái ghế nhựa bỏ chạy ra hướng lộ nhựa ấp A, khi chạy đến gần bị cáo N thì bị cáo N dùng chân giơ ra gạt vào chân khiến ông T té ngã trong tư thế mặt úp xuống lộ nhựa. Cùng lúc, bị cáo U chạy đến dùng dao chém theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của ông T, ông T dùng tay đỡ trúng phần cán dao gây ra vết hằn trên tay phải, phần lưỡi dao trúng vào đỉnh đầu gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07 ngày 06 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận thương tích của Nguyễn Quốc T như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vùng đỉnh đầu. Tỷ lệ: 03%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc tác động từ trên xuống dưới. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn U, Bùi Văn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn U 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày tù. Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, vì hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/11/2018, bị cáo Bùi Văn N kháng cáo xin hưởng treo.

Ngày 05/11/2018, bị hại Nguyễn Quốc T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo N bằng bị cáo U.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại là trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung: Sau khi phân tích toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Bùi Văn N, xét kháng cáo của bị cáo và bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp

nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn N xác định, bị cáo có chở bị cáo Bùi Văn U và khi thấy bị cáo U rượt đuổi bị hại là ông Nguyễn Quốc T thì bị cáo có dùng chân làm cho ông T té, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại quán của ông Phan Văn L khi thấy ông T thì bị cáo U cầm dao chạy về hướng ông T đang ngồi nên ông T đứng dậy, trên tay cầm theo 01 cái ghế nhựa bỏ chạy ra hướng lộ nhựa thuộc ấp A, khi chạy đến gần bị cáo N thì bị cáo N có hành vi đưa chân ra gạt vào chân khiến ông T té ngã trong tư thế mặt úp xuống lộ nhựa. Cùng lúc, bị cáo U chạy đến dùng dao chém theo hướng từ trên xuống vào vùng đầu của ông T, ông T dùng tay đỡ trúng phần cán dao gây ra vết hằn trên tay phải, phần lưỡi dao trúng vào đỉnh đầu gây thương tích. Như vậy, bị cáo N có hành vi giúp sức để bị cáo U thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho ông T qua giám định là 03% là có xảy ra trên thực tế.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N và kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo N của bị hại T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Giữa bị hại và các bị cáo không có mâu thuẫn trước, khi gặp nhau không có cự cãi gì với nhau nhưng các bị cáo lại gây thương tích cho bị hại nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội nên Bản án sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với án sơ thẩm nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo của bị hại T yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo N bằng bị cáo Bùi Văn U, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ở vụ án này, bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội thứ yếu hơn bị cáo U, vì bị cáo U là người rủ rê, là người trực tiếp dùng dao gây thương tích cho bị hại, bị cáo N là người giúp sức nên khi quyết định hình phạt thì hình phạt của bị cáo U phải cao hơn bị cáo N như cấp sơ thẩm phân hóa vai trò là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo N bằng bị cáo U của ông T.

[3] Như đã phân tích, đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo và bị hại kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, không chấp nhận yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “ Cố ý gây thương tích” .

2. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

3. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn N và bị hại Nguyễn Quốc T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND thị xã Giá R (02 bản);
- VKSND thị xã Giá R (01 bản);
- CQĐT thị xã Giá R (01 bản);
- Chi cục THADS thị xã Giá R (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Cao Văn Tám